

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2022/HS-ST
Ngày 18 – 11 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dồn
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 222/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, giới tính: N; sinh năm 1989 tại tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú: Khu C, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh K và bà Nguyễn Thị N1 (đã chết); bị cáo là con út trong gia đình có 07 người con; bị cáo có vợ và một người con sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2022;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Đình N2, sinh năm: 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Nhà không số, tổ I, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Người làm chứng:**

- Bà Phạm Thị L, sinh năm: 2000 (vắng mặt);
Địa chỉ: Nhà không số tổ I, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông Lê Văn D, sinh năm: 1977 (vắng mặt);
Địa chỉ: Nhà không số tổ A, ấp C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Bà Vũ Thị Q, sinh năm: 1985 (vắng mặt);
Địa chỉ: Nhà không số tổ I, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, Tạ Văn Q1 và ông Lê Văn D1 có mối quan hệ bạn bè. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/9/2019, trong lúc T, Q1 đang ngồi uống rượu bia cùng Lê Văn D1 tại xưởng nhà ông D1 địa chỉ nhà không số, tổ A, ấp C, xã V, huyện B thì có bà Vũ Thị Q, bà Phạm Thị L đến tìm T để đòi lại số tiền mà T đã ứng lương trước đó (do trước đây T làm thuê cho bà Q). Lúc này, T đi ra phía trước xưởng và cự cãi qua lại với bà Q, bà L một lúc thì T chạy vào trong xưởng lấy 01 con dao rồi quay ra, cầm dao chỉ vào mặt bà Q hăm dọa làm cho bà Q và bà L bỏ đi. Đồng thời, bà Q điện thoại cho chồng là ông Nguyễn Đình N2 đến. Khoảng 10 phút sau, ông N2 đến và kêu T ra nói chuyện, T tiếp tục cầm dao đi ra và cự cãi với ông N2 một lúc thì cả hai giằng co, ông N2 giằng được con dao của T và vút lên xe lôi gần đó. Nghe tiếng cự cãi, ông D và Q1 từ trong xưởng đi ra, bà Q và bà L cũng quay lại, ông D1 cự cãi với ông N2 về những mâu thuẫn trước đó giữa hai gia đình, Quốc nhật con dao trên xe lôi mà ông N2 vút trước đó rồi kẻ vào cổ chị L và nói “mày ăn điều nói khoét” và dùng tay tát vào mặt chị L rồi mang dao để cạnh chuồng chim gần đó. Lúc này ông Ngọc đ điện thoại báo Công an thì T lao vào dùng tay và chân đánh ông N2 làm ông N2 té ngã, ông D1 thấy vậy nên can ngăn và giữ T lại. Ông N2 đứng dậy lùi lại vài bước thì bị Q1 dùng tay phải nhặt gạch ống dưới đất từ phía sau đập vào đầu ông N2 gây thương tích, ông N2 bỏ chạy, ông D1 chạy theo một đoạn để xem thương tích của ông N2 nhưng không kịp nên quay lại. Riêng T và Q1 bỏ trốn, còn ông N2 được người thân đưa đến Phòng khám Đ, quận B cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện T1 điều trị, sau đó ông N2 đến Công an xã V A trình báo vụ việc. Công an xã V lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra xử lý.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1091/TgT.19 ngày 04/12/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y Tế thành phố H kết luận thương tích đối với Nguyễn Đình N2.

“Dấu hiệu chính qua giám định:

- Theo chứng nhận thương tích ngày bị đánh 09/9/2019 của Phòng khám Đ và bệnh án của Bệnh viện T1: Chấn thương phần mềm gây rách da đã được khâu, hiện còn một sẹo phẳng kích thước 6×0,2cm tại đỉnh đầu lệch trái, ổn định.

Thương tích do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

- Theo bệnh án của Bệnh viện T1, bệnh nhân vào viện 00 giờ 53 phút ngày 10/9/2019:

+ Ngoài thương tích ở đầu nêu trên.

+ Còn ghi nhận: Đau vai phải, sưng nề, hạn chế cử động, có chụp X không thấy gãy xương, cấp toa về trong ngày. Hiện tại khi đến giám định ghi nhận:

Một vết tăng sắc tố da phẳng kích thước 1,2×0,6cm tại vai.

Có hình ảnh rách chóp xoay vai phải trên phim chụp cộng hưởng từ khớp vai, than đau khi cử động khớp vai.

Thương tích tại vai do vật tày tác động mạnh gây ra.

- *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%”.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 1091.B/TgT.19-20 ngày 03/7/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y Tế thành phố H kết luận thương tích bổ sung đối với Nguyễn Đình N2.

“Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1091/TgT.19 của Nguyễn Đình N2, sinh năm 1979:

- *Thương tích tại đầu có tỉ lệ là 02%.*

- *Thương tích tại vai có tỉ lệ là 12%.*

- *Về vật gây thương tích đã nêu trong Bản kết luận.*

- *Không có cục gạch nên không có cơ sở trả lời về cục gạch có gây ra được thương tích hay không.*

- *Đánh bằng tay không, không phù hợp gây thương tích tại vai phải”.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 1091.C/TgT.19-20 ngày 05/4/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y Tế thành phố H kết luận thương tích bổ sung đối với Nguyễn Đình N2.

“Thương tích tại vùng vai phải”

+ *Đánh bằng tay không vào vùng vai không phù hợp gây ra (đã nêu trong Bản kết luận 1091.B/19-20).*

+ *Vật lộn nhau làm té ngã va đập vùng vai vào vật tày cứng (như ngã xuống đất,...) gây ra được thương tích này”.*

Ngày 09/4/2020, Tạ Văn Q1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 15/9/2020, ông Nguyễn Đình N2 có đơn bãi nại, xin rút yêu cầu xử lý hình sự đối với Tạ Văn Q1, Nguyễn Văn T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Tạ Văn Q1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Ngày 07/7/2022, Tạ Văn Q1 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Nguyễn Văn T, ngày 14/4/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nên Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã, đến ngày 02/7/2022, T bị Công an Phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương bắt theo Quyết định truy nã và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của Tạ Văn Q1, phù hợp lời khai của bị hại, kết luận giám định và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án: 01 con dao và 01 cục gạch không thu hồi được.

Về dân sự: Ông Nguyễn Đình N2 không yêu cầu gì đối với T, đồng thời có đơn bãi nại và rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với T.

Cáo trạng số 198/CT-VKS ngày 24/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng, không oan, sai; bị cáo rất ăn năn hối hận; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 09/9/2019, tại trước nhà không số thuộc tổ A, ấp C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi dùng tay chân đánh ông Nguyễn Đình N2 làm ông N2 té ngã để đồng phạm Tạ Văn Q1 dùng gạch đánh vào đầu ông N2. Mặc dù, giữa bị cáo T và đồng phạm Tạ Văn Q1 không có sự bàn bạc trước nhưng bị cáo T phải chịu chung hậu quả xảy ra khi gây thương tích cho ông Nguyễn Đình N2 với tổng tỉ lệ thương tật là 14% (theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 1091/TgT.19 ngày 04/12/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố H; kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 1091.B/TgT.19-20 ngày 03/7/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố H và kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 1091.C/TgT.19-20 ngày 05/4/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố H). Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của đồng phạm Tạ Văn Q1, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, bị hại chỉ yêu cầu bị cáo trả nợ nhưng bị cáo đã chủ động đe dọa, dùng tay chân tấn công bị hại nên hành vi của bị cáo T có tính chất côn đồ. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và gây thương tích cho bị hại với tổng tỉ lệ thương tật là 14% nên thuộc trường hợp phạm tội quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp cố ý phạm tội, vừa xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác, vừa ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, gây hoang mang lo sợ về sự an toàn về sức khỏe, tính mạng của nhân dân trong khu vực. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì bản tính xem thường pháp luật và tính mạng, sức khỏe của người khác nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại và rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Bị

cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, cơ quan điều tra phải tiến hành truy nã nên cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/7/2022.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh; (1)
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an TPHCM; (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (1)
- Lưu hs; (1)

Nguyễn Tấn Việt

